

*

Số 105 - BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết, đề xuất biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2022 - 2026

Thực hiện Công văn số 574-CV/BTCTU ngày 14/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng “*V/v tổng kết, đề xuất biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2022-2026*”, Huyện ủy Đức Trọng báo cáo như sau:

*** Khái quát chung về đặc điểm tình hình**

Huyện Đức Trọng là một trong những địa bàn trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng, có diện tích 903,62 km², có 15 đơn vị hành chính cấp xã¹, dân số 190.015 người với 21 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 33,7%.

Tính đến 30/6/2021, các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Huyện ủy gồm có 04 Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và 01 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện); các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Huyện gồm có 06 cơ quan.

Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị huyện đảm bảo theo quy định, đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, có trình độ, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chính trị, tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hiện nay, trong tình hình dịch Covid đang diễn biến phức tạp, với mục tiêu kép được xác định, công tác phòng chống dịch Covid được triển khai hết sức thận trọng, kinh tế của huyện cũng như đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng, triển khai thực hiện vị trí việc làm, công tác quản lý, sử dụng biên chế và tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm tại địa phương được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và đảm bảo theo đúng yêu cầu, quy định.

A. Tình hình, kết quả thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021

¹ Gồm 14 xã, 01 thị trấn

I. Tình hình thực hiện

1. Sau khi có Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ “*quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức*”, Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP, Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về “*xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*”, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ “*về vị trí việc làm và biên chế công chức*”, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến đến toàn thể các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện.

Thực hiện Công văn số 956-CV/TU ngày 19/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*v/v triển khai xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội*”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Công văn số 323-CV/HU ngày 04/10/2016 “*v/v triển khai xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội*” thuộc huyện. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Đề án số 03-ĐA/HU ngày 22/5/2017 về “*xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội huyện Đức Trọng*”, trong đó khái quát đặc điểm, nội dung, tính chất hoạt động của các cơ quan, xác định những yếu tố tác động đến hoạt động của các cơ quan và thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức; ngoài ra trong Đề án còn xác định rõ cơ sở chính trị, pháp lý, các bước từ dự thảo, xây dựng đến hoàn chỉnh Đề án.

2. Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “*về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”; Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng*”, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đã ban hành Đề án số 01-ĐA/HU ngày 31/8/2018 về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng-đoàn thể huyện giai đoạn 2015-2021, 2018-2021 cụ thể hóa lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021, xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được giao, trong đó không bao gồm các trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định (trừ trường hợp nghỉ thôi việc thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ) để triển khai cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện.

3. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, Nghị quyết số 19-NQ/TW “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công*

lập”, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 48-KH/TU, 49-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 94-KH/HU, 95-KH/HU ngày 22/6/2018 để tổ chức triển khai thực hiện.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy, UBND Huyện kiểm tra, giám sát, báo cáo việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch trên, kịp thời có sự chỉ đạo, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch, Đề án thực hiện, trong đó cụ thể hóa lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021, xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được giao để triển khai cho các cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, kết quả thực hiện đều đúng theo lộ trình, đảm bảo tỷ lệ, quy định và hướng dẫn. Tính đến ngày 30/6/2021: Khối Đảng – đoàn thể Huyện đã thực hiện tinh giản 15/71 biên chế (đạt 21.2%).

2. Kết quả bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Huyện ủy đang thực hiện theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư “*về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*”; các cơ quan Mặt trận, đoàn thể thực hiện theo Quy định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư “*về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện*”; Trung tâm chính trị Huyện thực hiện theo quy định tại Quy định số 208-QĐ/TW ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “*về một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW*”, đổi tên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện thành Trung tâm Chính trị Huyện.

- Về việc rà soát, sắp xếp các cơ quan được thực hiện theo quy định của Trung ương và gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị khối Đảng – đoàn thể Huyện không thay đổi.

- Về thí điểm Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Huyện: đã thực hiện tháng 11/2018.

- Về chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện: đã thực hiện tháng 4/2017.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý biên chế.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; các Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể Huyện các cơ quan, đơn vị đã tiến hành lập danh mục, xây dựng các bản mô tả, khung năng lực và các Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị mình.

- Theo Đề án 03-ĐA/HU ngày 22/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *‘xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Đức Trọng’*: xây dựng 32 danh mục vị trí việc làm, 65 bản mô tả vị trí việc làm, tương ứng 65 biên chế (trong đó bao gồm 08 hợp đồng). Ngạch công chức: 21 chuyên viên chính, 33 chuyên viên, 11 khác.

- Theo Quyết định 1308-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *‘phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Huyện ủy Đức Trọng’*: phê duyệt 51 danh mục vị trí việc làm, 51 biên chế (trong đó bao gồm 04 hợp đồng 68), huyện triển khai xây dựng lộ trình từ 2018 đến năm 2021 và điều chỉnh, hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tương ứng.

- Theo Quyết định 390-QĐ/TU ngày 13/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *‘về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Huyện ủy Đức Trọng’*: phê duyệt 55 danh mục vị trí việc làm, 59 biên chế (trong đó bao gồm 04 hợp đồng 68), Huyện ủy đã triển khai cho các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm chính trị Huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Chính trị - xã hội Huyện thực hiện, ban hành thông báo tạm giao chỉ tiêu biên chế cho các Cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Đức Trọng năm 2021. Trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được điều chỉnh, bổ sung các cơ quan, đơn vị đang tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được điều chỉnh, thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

- Sau khi có Nghị quyết, Hướng dẫn và văn bản chỉ đạo của cấp trên, Huyện đã kịp thời, nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến công khai và chủ động xây dựng các danh mục, bản mô tả, khung năng lực và Đề án thực hiện.

- Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm góp phần trong việc thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xác định rõ, đủ, đúng, cần thiết số lượng người làm việc cũng như yêu cầu từng vị trí, tiêu chuẩn từng chức danh

trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, làm cơ sở để kiện toàn, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý và bố trí công chức đạt hiệu quả.

- Thường xuyên có sự rà soát, xem xét điều chỉnh Đề án vị trí việc làm để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung ngày càng đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, từng bước được trẻ hoá, có sự phân công phụ trách theo từng lĩnh vực, hạn chế dần việc chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

- Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới, sắp xếp, thực hiện quản lý biên chế theo vị trí việc làm được xác định là chủ trương đúng, phù hợp với yêu cầu cải cách trong thời kỳ mới và cần phải được thực hiện nên được các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng, chấp hành, triển khai thực hiện.

- Sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của các ngành cấp trên; sự tập trung, tích cực lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự quyết tâm, nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị huyện đã giúp huyện đạt được các kết quả tích cực.

- Thường xuyên có sự kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Đề án, kịp thời có sự phản ánh, chỉ đạo, đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình các đơn vị trong từng giai đoạn.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Biên chế khối Đảng, Mặt trận – đoàn thể Huyện giảm nhiều ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trình độ chuyên môn cũng như ngạch công chức của một số đồng chí hiện chưa phù hợp với vị trí việc làm nên cần thời gian để sắp xếp cũng như chuẩn hóa đội ngũ đảm bảo quy định.

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Huyện hiện nay chủ yếu trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và không đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn, số tinh giản do sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn ít nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại theo Đề án vị trí việc làm.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Một số ít cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa thực sự hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện theo Đề án vị trí việc làm, còn ngại khó, ngại khổ, chưa quyết liệt trong thực hiện.

- Do duy trì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phương thức cũ quá lâu nên việc thay đổi, sắp xếp lại đội ngũ gặp một số khó khăn nhất định.

- Các tiêu chí đánh giá còn chung chung, chưa thật sự sát với kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về mục tiêu, quan điểm, ý nghĩa, yêu cầu của việc xác định vị trí việc làm và quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm, tạo sự thống nhất và quyết tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị.

Hai là, phải nắm rõ các nguyên tắc và căn cứ xác định vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức được nêu trong Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, từ đó xây dựng các Đề án cụ thể để thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị; phải bố trí đủ nguồn lực cần thiết, có cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện.

Ba là, quá trình thực hiện phải gắn việc xây dựng, áp dụng vị trí việc làm trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phải khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ.

Bốn là, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026 VÀ HẰNG NĂM

1. Nguyên tắc, căn cứ để đề xuất biên chế

Huyện Đức Trọng là một huyện lớn của tỉnh Lâm Đồng, có dân số đông, với 66 TCCS đảng và trên 4.800 đảng viên, biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy hiện nay thực hiện theo Quyết định 390-QĐ/TU ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số lượng cán bộ, công chức chưa bằng số lượng cán bộ, công chức theo Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả tham mưu cho cấp ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan.

2. Đề xuất biên chế giai đoạn 2022 – 2026

- Đối với biên chế công chức: Căn cứ Quyết định số 390-QĐ/TU ngày 13/8/2021, số vị trí việc làm: 55, số biên chế tạm giao năm 2021: 59 biên chế (trong đó bao gồm 04 hợp đồng 68). Theo yêu cầu phải bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước, đến cuối giai đoạn 2022-2026 giảm tương đối so với năm 2021; trong đó, bảo đảm giảm tỉ lệ người phục vụ, nhất là khối văn phòng. Vậy huyện Đức Trọng đề xuất, từ năm 2022 trở đi, mỗi năm sẽ giảm 01 hợp đồng 68 trong tổng biên chế được giao và sẽ chuyển sang ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Thông tư số 03/2019/TT-BNV,

tăng tương ứng cán bộ, công chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Khối Đảng có 01 đơn vị (Trung tâm Chính trị Huyện). Căn cứ Quyết định số 390-QĐ/TU ngày 13/8/2021, số vị trí việc làm: 04, số biên chế tạm giao năm 2021: **03 biên chế**. Như vậy không thể thực hiện tinh giản biên chế thêm theo yêu cầu². Đề xuất giữ nguyên biên chế như hiện nay cho các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đề xuất biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2022 – 2026 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng./

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Hồng Khánh

² yêu cầu: giảm ít nhất 10%

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT			Số lượng tổ chức hiện nay	Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2015				Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2021				Tổng số công chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021				Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2022																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
				Chưa ra		Tổng số	Chưa ra		Tổng số	Trong đó		Chưa ra theo 01 nhóm vị trí việc làm				Trong đó		Chưa ra theo 01 nhóm vị trí việc làm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
				Biên chế công chức	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161		Tổng số	Biên chế công chức		*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Tổng số	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161	Công chức hành đạo, quản lý	Công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức	Tổng số	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chưa ra	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	*HD LĐ

**ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG**

[illegible]



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Đức Trọng, ngày **28** tháng 10 năm 2021

PHỤ LỤC 1

THÔNG KẾT QUẢ BAN CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, TÍNH GIẢN BIẾN CHẾ VÀ XÂY DỰNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU ngày /10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	THỜI GIAN BAN HÀNH	NỘI DUNG VĂN BẢN	GHI CHÚ
1	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	323-CV/HU	04/10/2016	v/v triển khai xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội	
2	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	03-ĐA/HU	22/05/2017	xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội huyện Đức Trọng	
3	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	01-ĐA/HU	31/08/2018	về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng- đoàn thể huyện giai đoạn 2015-2021, 2018-2021	
4	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	94-KH/HU	22/06/2018	Thực hiện Nghị Quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch số 48-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	
5	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	95-KH/HU	22/06/2018	Thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch số 49-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"	

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	THỜI GIAN BAN HÀNH	NỘI DUNG VĂN BẢN	GHI CHÚ
6	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	606-TB/HU	14/01/2019	V/v tạm giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Đức Trọng năm 2019	
7	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	419-CV/HU	01/09/2021	Về việc triển khai thực hiện Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm	
8	Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng	264-TB/HU	27/08/2021	V/v tạm giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Đức Trọng năm 2021	



ĐỀ XUẤT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (GỌI TẮT LÀ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP) THUỘC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

BIỂU 1B

Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2023										Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2024										Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2025										Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2026																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
Tổng số	Trong đó					Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Trong đó					Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Trong đó					Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Trong đó					Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp và ND 161	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp chuyên môn dùng chung ngành	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn

* Ghi chú: HD LD theo ND 68 và ND 161: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/ND-CP và Nghị định số 161/2018/ND-CP.

BIỂU IC
ĐỀ XUẤT SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ
(theo Báo cáo số 105-BC/HU ngày 28/10/2021 của Huyện ủy Đức Trọng)

TT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Biên chế được giao năm 2015	Năm 2021		Đề xuất số lượng năm 2022	Đề xuất biên chế năm 2023	Đề xuất biên chế năm 2024	Đề xuất biên chế năm 2025	Đề xuất biên chế năm 2026	Ghi chú	
			Tổng số biên chế thực tế tại thời điểm 30/6/2021	Biên chế được giao năm 2021							
I	Số lượng đơn vị hành chính cấp xã	13 xã 23 CB,CC; 02 xã 21 CB, CC		14 xã giao 23 CB,CC; 01 xã giao 21 CB,CC	Không thống kê					Đề xuất Kiểm nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, ví dụ CT kiểm BT, BT kiểm CT HDND và kiêm nhiệm khác để tính gọn bộ máy.	
II	Cán bộ chuyên trách										
1	Bí thư Đảng ủy		15		15	15	15	15	15		4 xã BT kiểm CTUBND, 10 Bí thư kiểm CT HDND
2	Phó Bí thư Đảng ủy		15		15	15	15	15	15		01 PBT kiểm CT HDND
3	Chủ tịch HDND		4		4	4	4	4	4		Không tính 10 Bí thư kiểm CT HDND, 01 PBT kiểm CT HDND
4	Phó Chủ tịch HDND		14		15	15	15	15	15		Khuuyết xã Ninh Gia
5	Chủ tịch UBND		11		11	11	11	11	11		Không tính 4 BT kiểm CT UBND
6	Phó Chủ tịch UBND		29		30	30	30	30	30	01 xã loại 2 đang khuuyết 01 PCT UBND	
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc		15		15	15	15	15	15		
8	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh		15		15	15	15	15	15		
9	Chủ tịch Hội Nông dân (nếu có)		15		15	15	15	15	15		
10	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ		15		15	15	15	15	15		
11	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh		14		15	15	15	15	15	Khuuyết 1 BT ĐTN TTLN	
III	Công chức cấp xã				Không thống kê						
1	Trưởng Công an		15		Không thống kê						
2	Chi huy trưởng Quân sự		15								
3	Văn phòng - thống kê		24								
4	Địa chính - xây dựng - đo thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)		25								
5	Tài chính - kế toán		20								
6	Tư pháp - hộ tịch		20								
7	Văn hóa - xã hội		22								
	TỔNG SỐ (II+III)										

Lưu ý: Xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã; thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, buôn, khu phố, tổ dân phố... sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố (không bao gồm tổ nhân dân, tổ tự quản...). Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã là các đối tượng được quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ và quy định của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.